

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH QUÝ 3 NĂM 2021

Căn cứ Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ sau:

Đơn vị: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện Quý 3	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý 3 năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
1	Số thu phí, lệ phí	120.000.000	69.136.000	58%	79%
1.1	Phí thẩm định nội dung tài liệu không kinh doanh để cấp giấy phép xuất bản	120.000.000	69.136.000	58%	
2	Số phí, lệ phí nộp NSNN	120.000.000	69.136.000	58%	
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước				
1	Quản lý hành chính (KP tự chủ: 341-13)	4.014.443.547	2.607.105.431	65%	93%
2	Kinh phí cải cách tiền lương (341-14)	6.453.549	-	0%	
3	Quản lý hành chính (KP không tự chủ: 341-12)	1.096.900.000	526.997.000	48%	
3.1	Máy trang phục thanh tra	8.000.000	7.997.000	100%	
3.2	Triển khai kế hoạch ứng phó sự cố an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh Gia Lai	845.000.000	414.700.000	49%	
3.3	Kinh phí bầu cử (Trung ương bổ sung có mục tiêu)	35.300.000	-	0%	
3.4	Kinh phí Tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng của Đài Tiếng nói Việt Nam	208.600.000	104.300.000	50%	
4	Sự nghiệp kinh tế (314-12)	23.752.000.000	7.458.269.519	31%	89%
4.1	Hoạt động của đội kiểm tra liên ngành phòng chống in lậu	15.500.000	4.882.000	31,5%	
4.2	Bản tin báo chí viết về tỉnh Gia Lai hàng ngày	97.000.000	48.480.000	50%	
4.3	Kinh phí kiểm tra chất lượng bưu chính	19.070.000	19.070.000	100%	
4.4	Kinh phí tổ chức lễ phát động cuộc thi viết thư UPU	10.000.000		0%	
4.5	Tập huấn công tác đảm bảo an toàn, an ninh trong cung ứng và sử dụng dịch vụ bưu chính	6.500.000		0%	
4.6	Hoạt động của Ban Chỉ đạo xây dựng chính quyền điện tử tỉnh Gia Lai	45.230.000	9.460.000	21%	
4.7	Xây dựng các dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 trên địa bàn tỉnh Gia Lai	3.253.500.000	364.780.000	11%	
4.8	Chi phí quản lý, vận hành, bảo trì, bảo dưỡng và duy trì các hệ thống thông tin của tỉnh	3.099.132.000	2.542.002.800	82%	

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện Quý 3	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý 3 năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
4.9	Kinh phí thực hiện phòng, chống dịch Covid - 19	388.068.000	17.880.000	5%	
4.10	Duy trì bản quyền các thiết bị tường lửa và phần mềm chống virus cho các Sở, ngành	2.150.300.000	2.107.211.000	98%	
4.11	Thuê dịch vụ sao lưu dữ liệu cho các hệ thống dùng chung trên địa bàn tỉnh	2.788.300.000	8.216.000	0%	
4.12	Triển khai chữ ký số trên thiết bị di động	325.000.000	9.982.670	3,1%	
4.13	Thuê dịch vụ giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng tập trung	6.250.500.000	35.271.047	1%	
4.14	Nâng cấp, mở rộng hệ thống thư điện tử công vụ	4.493.600.000	2.232.487.500	50%	
4.15	Tập huấn công tác thanh tra, kiểm tra và triển khai Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực TT&TT	11.000.000	11.000.000	100%	
4.16	Thuê dịch vụ cung ứng và vận hành hệ thống thông tin dịch vụ công 1022 tỉnh Gia Lai năm 2021	777.300.000	31.156.502	4%	
4.17	Chi phục vụ công tác xử phạt vi phạm hành chính	22.000.000	16.390.000	74,5%	
5	Sự nghiệp Văn hóa thông tin	1.593.000.000	1.026.033.538	64%	154%
5.1	Liên hoan Phát thanh - Truyền hình tỉnh Gia Lai lần thứ XI	142.000.000		0%	
5.2	Xây dựng và phát sóng chuyên mục Thông tin và Truyền thông trên Đài Phát thanh - Truyền hình	59.000.000	29.496.000	50%	
5.3	Chi hoạt động về thông tin đối ngoại	938.500.000	799.085.822	85%	
5.4	Chi hoạt động về thông tin cơ sở	37.200.000	4.040.000	11%	
5.5	Đọc, kiểm tra lưu chiều, xuất bản phẩm lưu chiều	16.700.000	10.400.000	62%	
5.6	Xuất bản Bản tin Thông tin và Truyền thông	129.300.000	78.311.716	61%	
5.7	Tổ chức Ngày Sách Việt Nam 21/4	116.100.000		0%	
5.8	Kinh phí tuyên truyền Cải cách hành chính	154.200.000	104.700.000	68%	
6	Sự nghiệp KHCN (103 - 12)	126.000.000	63.000.000	50%	92%
6.1	Tổ chức hội thi tin học trẻ	126.000.000	63.000.000	50%	
7	Đào tạo công nghệ thông tin cho CCVC (Khoản 085 - Nguồn 12)	354.000.000	6.146.000	2%	2%
8	Chương trình MTQG dự án truyền thông và giảm nghèo về thông tin (Vốn Trung ương mã CTMT 0025 loại 160, khoản 171, Mã nguồn 012) năm 2020 chuyển sang	1.966.180.000	1.962.173.000	100%	
9	Chương trình MTQG dự án truyền thông và giảm nghèo về thông tin (Vốn địa phương mã CTMT 0025 loại 280, khoản 338, Mã nguồn 025) năm 2020 chuyển sang	530.000.000	530.000.000	100%	

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện Quý 3	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý 3 năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
10	Kinh phí ATGT năm 2020 chuyển sang năm 2021	100.000.000	94.205.921	94%	
11	Kinh phí ATGT năm 2021	50.000.000		0%	
12	Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới (Vốn Trung ương mã CTMT 00403, khoản 341, Mã nguồn 011)	7.000.000		0%	
13	Hỗ trợ Tết nguyên đán 2021	4.800.000	4.800.000	100%	100%
14	Dự án Xây dựng Chính quyền điện tử tiến tới xây dựng Chính quyền số	10.000.000.000	602.401.010	6%	

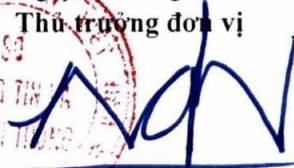
Phụ trách kế toán



Trần Thị Như Ý

Gia Lai, ngày 04 tháng 10 năm 2021

Thủ trưởng đơn vị



Nguyễn Ngọc Hùng

